

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/HS-PT

Ngày 08/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sơn

Bà Vũ Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Vững - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Duy P và Nguyễn Đăng Đ, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Duy P, sinh năm 1987 tại xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Duy T và bà Lê Thị N; có vợ là Đinh Thị H và 03 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2020 đến ngày 15/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. (Có mặt)

2. Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1990 tại xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng L và bà Vũ Thị H; có vợ là Ngô Thị Tố U và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: có 2 tiền án.

- Tại bản án số 77/2012/HSST ngày 28/9/2012, Đ bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (số tiền chiếm đoạt 2.400.000 đồng). Tổng hợp hình phạt của hai tội là 05 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2012 và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 06/12/2012 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 29/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại bản án số 15/2019/HSST ngày 28/02/2019, Đ bị Tòa án nhân dân thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2018 và phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (xác định Đ tái phạm), tổng số tiền chiếm đoạt là 11.000.000 đồng. Ngày 16/4/2019 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm, ngày 06/5/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 30/3/2017, Đ bị Công an phường H, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với hình thức phạt tiền, đã chấp hành xong quyết định.

Đ bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt)

Ngoài ra còn 02 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Duy P là lái xe thuê cho nhà xe CP do anh Vũ Duy C làm chủ. Sáng ngày 23/10/2020, khi lái xe chở khách trên quốc lộ 18 thuộc khu dân cư số 01, thị trấn P, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh, Vũ Duy P bị xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, màu đen, biển kiểm soát 29B-612.55 do Nguyễn Hồng M điều khiển chở phụ xe là Hoàng Văn H, Phạm Đức V chặn lại và bị H, V xịt hơi cay vào mặt. Buổi trưa cùng ngày, P đã gọi điện thoại cho Nguyễn Văn S để nói lại sự việc trên.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 24/10/2020, P điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit màu bạc, loại 16 chỗ, biển kiểm soát 29B-310.30, chở Nguyễn Văn B là phụ xe lưu thông trên Quốc lộ 18, hướng phường S đi tỉnh Bắc Ninh. Khi đi qua đoạn đường cách ngã tư đèn giao thông giao cắt Quốc lộ 18 và đường T khoảng 100m, thuộc địa phận khu dân cư N 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, P nhìn qua gương chiếu hậu của xe ô tô thì thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit màu đen biển kiểm soát 29B-612.55 do Nguyễn Hồng M điều khiển đi đến Trung tâm y tế thành phố C. Lúc này trên xe của M chở Nguyễn Ngọc Đ và Hoàng Văn H, đều là phụ xe cùng 04 hành khách. P bảo với B “có

con xe của bọn xe tuyến Quảng Ninh hôm qua nó xịt hơi cay vào mắt, bảo chúng nó đứng lại nói chuyện xem thế nào”. P dừng xe tại điểm dừng xe bus đối diện khu vực quảng trường S. Khi thấy xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55 đi gần đến, P đánh lái đầu xe ra giữa đường chặn xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55. Bị chặn, M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55 đỗ vào rìa đường. P cùng B xuống xe tiến đến cửa xe bên phụ xe ô tô 29B-612.55. P và B thấy Đ ngồi tại vị trí sát cánh cửa bên phụ trên tay đang cầm 01 con dao, dạng dao gọt hoa quả thì P, B chạy về phía xe ô tô của mình. P lấy ở cửa xe bên lái 01 kiếm túyp sắt dài 52 cm, màu đen; B lấy ở phía sau ghế lái 02 túyp sắt, màu xám. Cả hai tiến đến cửa xe bên phụ của xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55. P dùng tay phải vỗ vào cửa kính bên phụ chửi “Đ.m chúng mày, xuống đây nói chuyện với tao”, tay trái P cầm kiếm túyp sắt, rồi rút trong kiếm túyp một kiếm bằng kim loại, dài 49 cm, có 01 cạnh sắc, mũi kiếm nhọn. B đứng tại phần bánh xe phía trước bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55, tay phải cầm túyp sắt đập theo hướng từ trên xuống dưới vào phần cạnh kính chắn gió phía trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55 làm phần cạnh kính chắn gió phía trước bị nứt, vỡ và chửi “Đ.m chúng mày xuống đây nói chuyện”. Khi thấy B, P chửi, đe dọa thì H hạ cửa kính xuống khoảng 2-3cm và chửi “Đ.m mấy con chó có giỏi chúng mày đập đi”. Thấy vậy B bức tức dùng chân phải đạp vào bên cửa phụ xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55. Khi gọi H, Đ, M không xuống xe, P quay lại xe ô tô 29B-310.96 điều khiển xe vào lề đường, chặn phía trước xe biển kiểm soát 29B-612.55 và gọi điện cho Nguyễn Văn S hỏi “em đang ở đâu”. S trả lời “em đang ở cây xăng Côn Sơn”. P nói “em đi ra Quảng Trường anh chặn xe Quảng Ninh hôm qua đánh anh xuống nói chuyện”. S trả lời “em đang ở cây xăng Côn Sơn rồi, anh cứ ở đây em lên” rồi S bảo với Nguyễn Đăng Đ là lái xe của nhà xe CP nội dung “anh P vừa điện bảo anh chặn được hai thằng hôm qua đánh anh ở trên Bắc Ninh, chú xem thế nào lên đây, gọi chúng nó xuống nói chuyện” và Đ đồng ý. Sau khi gọi điện cho S, P tiếp tục cầm kiếm túyp tiến đến cửa xe bên phụ xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55 và cùng B chửi, gọi Đ, H, M xuống xe. Khoảng 03 đến 05 phút sau, Đ điều khiển chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29B-310.30 chở S (Đ, S đều làm thuê cho nhà xe CP do anh C làm chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 29B-310.30) đi đến thì thấy P, B đang đứng ở đầu xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55, tay cầm túyp sắt chỉ vào những người trong xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55. S bảo Đ mở cửa xe để S xuống và bảo Đ đỗ xe chặn phía sau xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55, không cho chiếc xe này lùi lại. S đi đến cửa bên lái dùng tay trái vỗ vào cửa kính ghế lái, tay phải vẫy và chửi “chúng mày xuống đây tao bảo” rồi sau đó S đi ra khu vực P, B đứng. Đ xuống xe cầm theo 01 túyp sắt, màu xám dài 76,5 cm, đầu ống túyp được quấn băng dính màu

đen, tiến đến phía đầu xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55 đứng cùng P, S, B và gọi những người trên xe xuống. Khi thấy H chửi “Đ.m mấy con chó lên đây” và P chửi “Mẹ chúng mày sao hôm qua chúng mày hùng hổ thế sao hôm nay không dám xuống”; Đ cầm túyp sắt và chửi “Đ.m mấy con lợn xuống đây nói chuyện”. Đ, P, B, S tiếp tục chửi bới, gọi những người trên xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55 xuống nhưng những người trên xe sợ không xuống. Một lúc sau, anh Hoàng Đức Q và anh Nguyễn Văn T đều là lái xe của nhà xe CP đi qua thấy sự việc nên dừng lại xem thì P bảo anh Q “em đi làm đi, để Đ, S ở lại đây, tý về với anh” nên anh Q điều khiển chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29B-310.30 để đi đón khách.

Đến khoảng 06 giờ 25 phút cùng ngày, do bị chặn xe nên M gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn T là chủ xe ô tô biển kiểm soát 14B-02651 bảo “xe em đang bị chặn ở ngã 3 S, anh lên chở hộ em mấy khách cho người ta đi trước”. Sau đó, anh T đến chỗ M hẹn và nhận 04 khách sang xe của T rồi đi. Lúc đó, Đ có hạ kính xe và nói “chúng mày ngồi đợi chủ xe tao lên”. Thấy vậy S chửi “Đ.m chúng mày xuống đây”. Khi thấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29B-310.30 di chuyển, lo sợ chiếc xe biển kiểm soát 29B-310.96 bỏ chạy khỏi hiện trường nên M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55 chặn đầu xe ô tô biển kiểm soát 29B-310.96, không cho di chuyển. Khoảng 06 giờ 30 cùng ngày, lực lượng Công an thành phố C đến giải quyết vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 59 ngày 05/11/2019, Hội đồng định giá tài sản thành phố C kết luận: Giá trị thay thế kính chắn gió phía trước xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit, loại 10 chỗ ngồi, sản xuất năm 2017, số khung: RL3DLT4MFHUR55759, số máy: H1P00250DURATORQ4D244L, biển số 29B-612.55 tại thời điểm ngày 24/10/2020 có giá trị là: 7.830.000 đồng (*Bảy triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*).

Tại bản án sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố C áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Duy P; áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng Đ; tuyên bố Vũ Duy P và Nguyễn Đăng Đ phạm tội Gây rối trật tự công cộng; xử phạt P 35 tháng tù; Đ 39 tháng tù. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với 02 bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/9/2021 bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 24/9/2021 bị cáo P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Đ giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo P giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, xác định cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Duy P về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS và Nguyễn Đăng Đ về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b, e khoản 2 Điều 318 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo P 35 tháng tù, bị cáo Đ 39 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo P tự nguyện nộp trước án phí sơ thẩm, là tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy P lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tuy là người khởi xướng nhưng không gây thiệt hại về tài sản nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho P được hưởng án treo. Đối với bị cáo Đ có 02 tiền án, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội, tại cấp phúc thẩm Đ không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ, y án sơ thẩm về hình phạt đối với Đ. Bị cáo P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, kết luận định giá cùng những chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 06 giờ 00 phút đến 06 giờ 30 phút ngày 24/10/2020, tại Km 36+700 quốc lộ 18 thuộc địa phận khu dân cư N 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, do có mâu thuẫn với nhà xe NP ở tỉnh Quảng Ninh nên Vũ Duy P khởi xướng, cùng Nguyễn Văn B điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29B-310.96 chặn xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55 do Nguyễn Hồng M điều khiển. P dùng 01 kiếm tuýp bằng kim loại, dài 52 cm chửi bới, đe dọa những người trên xe; B cầm 02 ống tuýp sắt hình trụ tròn, dài lần lượt 76 cm và 58 cm đập vào khung kính chắn gió phía trước bên phải xe ô tô, dùng chân phải đạp vào cánh cửa phía trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55 gây hư hỏng, thiệt hại 7.830.000 đồng. Sau khi nhận được điện thoại do P gọi đến, Nguyễn Văn S cùng

Nguyễn Đăng Đ điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29B-310.30 đến chặn phía sau xe ô tô biển kiểm soát 29B-612.55. Đ dùng 01 ống tuýp sắt hình trụ tròn, dài 76,5 cm, đường kính 2,8 cm, cùng S, P, B chữ, đe dọa yêu cầu các anh M, Đ, H xuống xe. Vụ việc xảy ra tại khu vực đông dân cư, trên đường quốc lộ, gây ùn tắc giao thông, gây tâm lý hoang mang, sợ hãi cho nhân dân ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Các bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm khi gây rối, bị cáo Đ đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó Tòa án nhân dân thành phố C xét xử P về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS; xét xử Đ về tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b, e khoản 2 Điều 318 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật. Về tội danh các bị cáo không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo về hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn trong đó bị cáo P giữ vai trò thứ nhất; bị cáo Đ giữ vai trò thứ hai. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo P tích cực ủng hộ, quyên góp quỹ phòng, chống dịch Covi-19 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vị trí, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Đ tuy giữ vai trò sau nhưng có thêm tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” nên cấp sơ thẩm xử phạt P 35 tháng tù, Đ 39 tháng tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng thấy rằng bị cáo Đ có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, tại cấp phúc thẩm Đ không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt của Đ. Đối với bị cáo P, tại cấp phúc thẩm P tự nguyện nộp trước án phí sơ thẩm, thể hiện bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật. Thấy rằng bị cáo P có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa từng phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và tại cấp phúc thẩm tiếp tục có tình tiết giảm nhẹ mới, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bị cáo P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Duy P; sửa bản án sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo P.

-Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Vũ Duy P**; xử phạt P **35 (Ba mươi lăm)** tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 08/12/2021.

Giao bị cáo Vũ Duy P cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đăng Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương về hình phạt đối với bị cáo Đ.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo **Nguyễn Đăng Đ**; xử phạt Đ **39 (Ba mươi chín)** tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/01/2021.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Vũ Duy P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
- Buộc bị cáo Nguyễn Đăng Đ phải chịu **200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)** án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 08/12/2021.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Trại tạm giam-CA tỉnh Hải Dương;
- TAND TP. C (4 bản);
- VKSND TP. C;
- CQCSĐT, CQTHAHS-CA TP. C;
- CQTHAHS-CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. C;
- UBND xã L, TP. C, tỉnh HD;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Tòa Hình sự.

(đã ký)

Nguyễn Văn Chất